

Bản án số: 26/2023/KDTM-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6,
Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị
Anh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số:
03/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-KDTM ngày
09 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:43/2023/QĐST-DS ngày 07
tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VT;

Trụ sở: 89 LH, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại chỉ liên lạc: Tầng 1, 96 CT, Phường D, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 2000 và ông
Trịnh Lê Hoài Đ1 sinh năm 1999; Cùng địa chỉ: Tầng 1, 96 CT, Phường D, Quận T,
Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2023); (ông Huỳnh Minh Đ
có mặt; ông Trịnh Lê Hoài Đ1 vắng mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Quảng cáo ĐP;

Địa chỉ trụ sở: 1083 HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh D, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Khối
phố M (khối phố D), phường AM, Thành phố TK, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Anh D, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối phố M (khối phố D), phường AM, Thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

3.2 Ông Trần Anh Q, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối phố M (khối phố D), phường AM, Thành phố TK, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ liên lạc: 1083 HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP VT (Viết tắt là Ngân hàng) do ông Huỳnh Minh Đ và ông Trịnh Lê Hoài Đ1 trình bày như sau:

Công ty TNHH Quảng cáo ĐP (Viết tắt là Công ty ĐP) đã vay vốn tại Ngân hàng – Chi nhánh Sài Gòn- PGD PL theo hợp đồng tín dụng số SME/EPL/16/0118/HĐTD ngày 28/11/2016, vay số tiền 500.000.000đồng trong thời hạn 12 tháng, lãi suất 21.45%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần; Mục đích vay: Thanh toán hóa đơn số 704 này 01/11/2016 cho Công ty TNHH TM PT & ĐT NGP; Cùng ngày 28/11/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty ĐP. Khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EPL/16/0118/HDBL ký ngày 28/11/2016.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty ĐP đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên khoản vay chuyển nợ quá hạn ngày 28/01/2017. Ngoài ra, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty ĐP để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng Công ty ĐP cố tình kéo dài thời gian nhằm tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 07/4/2023, Công ty ĐP còn nợ số tiền nợ gốc là 52.346.571 đồng; nợ lãi là 88.520.329 đồng. Tổng cộng: 140.866.900 đồng.

Nay nguyên đơn có yêu cầu như sau:

- Công ty ĐP phải trả một lần cho Ngân hàng số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 07/4/2023 là 140.866.900 đồng, trong đó nợ gốc là 52.346.571 đồng; nợ lãi là 88.520.329 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 08/4/2023 Công ty ĐP vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp Công ty ĐP không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty TNHH Quảng cáo ĐP và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh D, Trần Anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn do ông Huỳnh Minh Đ và ông Trịnh Lê Hoài Đ1 đại diện ủy quyền trình bày: Ngân hàng vẫn giữ ý kiến đã trình bày và bổ sung là số tiền lãi tính đến ngày 27/6/2023 là 94.909.532 đồng; do đó tổng số tiền mà Công ty ĐP phải thanh toán là 147.256.103 đồng, bao gồm: nợ gốc 52.346.571 đồng và lãi 94.909.532 đồng thời yêu cầu trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hơn nữa, kể từ ngày 28/6/2023 Công ty ĐP vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty ĐP không thanh toán theo yêu cầu nêu trên, bên bảo lãnh là ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Việc trả lãi chậm trả được tính theo khoản 3 Điều 7 của hợp đồng tín dụng và việc tính lãi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung: Qua trình bày của đương sự thì việc vay tiền nêu trên Ngân hàng đã tính các khoản vay và lãi phù hợp với quy định pháp luật, tuy nhiên việc tính khoản nợ lãi chậm trả 20.488.701 đồng là không phù hợp do lãi chậm trả được tính trên lãi quá hạn là việc tính lãi chồng lãi, không đúng theo tinh thần chỉ xử lý một lần đối với hành vi không trả nợ đúng hạn. Do đó, không có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn như sau: Buộc Công ty ĐP trả cho Ngân hàng VT, tạm tính đến ngày 27/6/2023 số tiền là: 126.785.402 đồng; nợ gốc: 52.346.571 đồng, lãi trong hạn: 74.420.831 đồng (Nợ lãi 94.909.532 đồng – Nợ lãi chậm trả 20.488.701 đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo ngày 27/6/2023.

Không chấp nhận yêu cầu Công ty ĐP trả số tiền lãi chậm trả.

Trường hợp Công ty ĐP không thanh toán theo yêu cầu thì ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên.

Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, lời khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện của vụ án:

[1.1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt văn bản theo đúng qui định nhưng bị đơn Công ty ĐP do ông Trần Anh D là đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản hồi. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 4 của Luật thương mại: “Hoạt động thương mại không được quy định trong Luật thương mại và trong các luật khác thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự”, nên hợp đồng hạn mức tín dụng và việc giải quyết tranh chấp hợp đồng này giữa Ngân hàng và Công ty ĐP được áp dụng vào Bộ luật dân sự.

[1.2]. Về tư cách người đại diện theo pháp luật và ủy quyền của các đương sự: Căn cứ vào các văn bản ủy quyền thể hiện việc ủy quyền của các đương sự tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[1.3]. Về quan hệ tranh chấp: Qua nghiên cứu nội dung vụ án xét thấy Công ty ĐP đã vay vốn tại Ngân hàng – Chi nhánh Sài Gòn- PGD PL theo hợp đồng tín dụng, vay số tiền 500.000.000đồng trong thời hạn 12 tháng, lãi suất 21.45%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần; Mục đích vay: Thanh toán hóa đơn số 704 này 01/11/2016 cho Công ty TNHH TM PT & ĐT NGP; Cùng ngày 28/11/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty ĐP. Tuy nhiên, Công ty ĐP đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, nên khoản vay chuyển nợ quá hạn ngày 28/01/2017. Do Công ty ĐP không thanh toán khoản nào cho Ngân hàng, nên cho đến ngày 07/01/2022 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đối với Công ty ĐP về việc trả các khoản nợ đối với hợp đồng tín dụng trên. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng được quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 3, Điều 4 của Luật thương mại: “Hoạt động thương mại không được quy định trong Luật thương mại và trong các luật khác thì áp dụng quy định của Bộ luật dân sự”, nên hợp đồng hạn mức tín dụng và việc giải quyết tranh chấp hợp đồng này giữa Ngân hàng và Công ty ĐP được áp dụng vào Bộ luật dân sự.

[1.4]. Về thời hiệu khởi kiện: Do Công ty ĐP không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, nên cho đến ngày 07/01/2022 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đối với Công ty ĐP về việc trả các khoản nợ đối với hợp đồng tín dụng trên, là trong thời hiệu khởi kiện và hơn nữa không có đương sự nào trong vụ án này yêu cầu áp dụng thời hiệu như quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 429 của Bộ luật dân sự và Điều 319 của Luật thương mại.

[1.5]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty ĐP có trụ sở tại số 1083 HG, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét,

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng số SME/EPL/16/0118/HĐTD ngày 28/11/2016: Ngân hàng cho rằng trong quá trình vay vốn, Công ty ĐP đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, do đó Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/6/2023, Công ty ĐP còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc là 52.346.571 đồng; nợ lãi là 94.909.532đồng; Tổng cộng là: 147.256.103đồng.

Do đó, giao dịch giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức của hợp đồng tín dụng nên căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận hợp đồng tín dụng

giữa Công ty ĐP và Ngân hàng là có thật và hợp pháp, nên Công ty ĐP phải thanh toán cho Ngân hàng là có cơ sở.

[2.2.]. *Về số tiền lãi trong hạn và lãi suất quá hạn*: Ngân hàng cho rằng việc tính lãi theo suất vay trong hạn được quy định như sau: Lãi suất vay: 21.45%/năm; Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo chính sách của Ngân hàng; điều này chứng tỏ việc áp dụng lãi suất của Ngân hàng là phù hợp với hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Tuy nhiên, việc tính lãi chậm trả trên số tiền lãi quá hạn là chưa phù hợp theo quy định, không đúng theo tinh thần chỉ xử lý một lần đối với hành vi không trả nợ đúng hạn như phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, do đó Công ty ĐP chỉ trả số tiền lãi tính đến ngày 27/6/2023 là 74.420.831 đồng.

Mặt khác, việc tính lãi như trên cũng phù hợp với quy định tại Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 468 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3]. *Về thời hạn thanh toán*: Ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền theo hợp đồng tín dụng hạn mức còn thiếu và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn nêu trên, bằng cách trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp, còn Công ty ĐP và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Anh D ông Trần Anh Q đều vắng mặt tại Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến. Xét việc thanh toán như yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, vì số tiền thiếu nêu trên đã kéo dài, điều này đã là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng trong việc kinh doanh và thu hồi nợ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với đạo đức của xã hội và quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty ĐP còn phải trả tiền lãi phát sinh từ sau ngày 27/6/2023 cho Ngân hàng do chậm thực hiện nghĩa vụ.

[2.4]. *Về việc bảo lãnh thanh toán*:

Ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng trong trường hợp Công ty ĐP không thanh toán nợ theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EPL/16/0118/HDBL ký ngày 28/11/2016, do đó ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Theo qui định tại Khoản 1, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Công ty ĐP phải thanh toán hai khoản nợ nêu trên, nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 126.767.402 đồng ~ 6.338.370 đồng.

Ngân hàng phải chịu án phí do yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là: 20.488.701đồng ~ 3.000.000đồng. Ngân hàng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Điều 30; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Điều 92; Điều 184; Khoản 1 Điều 147; b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Khoản 1 Điều 245 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 375; khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 4 và Điều 319 Luật thương mại năm 2022;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc Công ty TNHH Quảng cáo ĐP (do ông Trần Anh D là đại diện theo pháp luật) phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP VT số tiền còn thiếu theo hợp đồng tín dụng số SME/EPL/16/0118/HĐTD ngày 28/11/2016 (Thanh toán hóa đơn số 704 này 01/11/2016 cho Công ty TNHH TM PT & ĐT NGP), cụ thể: Nợ gốc: 52.346.571 đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm bảy mươi một đồng); Lãi: 74.420.831 đồng (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn tám trăm ba mươi một đồng); Tổng cộng là: 126.767.402 đồng (Một trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm lẻ hai đồng), bằng cách trả làm một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH Quảng cáo ĐP không thanh toán tổng số tiền nợ nêu trên, Ngân hàng TMCP VT được quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Trần Anh D và ông Trần Anh Q có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Quảng cáo ĐP theo hợp đồng bảo lãnh số SME/EPL/16/0118/HDBL ký ngày 28/11/2016.

2. Về trách nhiệm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá

hạn của số tiền chưa thành toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Quảng cáo ĐP phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là đồng 6.338.370đồng (Sáu triệu ba trăm ba mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi đồng).

Ngân hàng TMCP VT phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng), nhưng được trừ vào số tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) theo biên lai số AC/2019/0049921 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngân hàng TMCP VT đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự có mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam